

Số: /QĐ-BQLKKT

Kon Tum, ngày tháng năm

**QUYẾT ĐỊNH**

**Ban hành Quy định Quản lý dịch vụ công ích sử dụng kinh phí ngân sách Nhà nước trên địa bàn Khu Kinh tế cửa khẩu quốc tế Bờ Y**

**TRƯỞNG BAN QUẢN LÝ KHU KINH TẾ TỈNH KON TUM**

*Căn cứ Luật giá ngày 20 tháng 6 năm 2012;*

*Căn cứ Luật đấu thầu ngày 26 tháng 11 năm 2013;*

*Căn cứ Luật ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Nghị định số 32/2019/NĐ-CP ngày 10 tháng 4 năm 2019 của Chính phủ quy định giao nhiệm vụ, đặt hàng hoặc đấu thầu cung cấp sản phẩm, dịch vụ công sử dụng ngân sách nhà nước từ nguồn kinh phí chi thường xuyên;*

*Căn cứ Quyết định số 32/2018/QĐ-UBND ngày 28 tháng 11 năm 2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh về quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ban quản lý Khu kinh tế tỉnh Kon Tum;*

*Căn cứ các Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh: Số 1251/QĐ-UBND ngày 07 tháng 11 năm 2019 về việc ban hành dịch vụ sự nghiệp công trong lĩnh vực đường bộ thuộc phạm vi quản lý của Ủy ban nhân dân tỉnh sử dụng ngân sách nhà nước từ nguồn kinh phí chi thường xuyên; Số 1392/QĐ-UBND ngày 11 tháng 12 năm 2019 về việc ban hành dịch vụ sự nghiệp công trong lĩnh vực xây dựng thuộc phạm vi quản lý của Ủy ban nhân dân tỉnh sử dụng ngân sách nhà nước từ nguồn kinh phí chi thường xuyên; Số 207/QĐ-UBND ngày 10 tháng 3 năm 2020 về việc ủy quyền thực hiện dịch vụ sự nghiệp công trong lĩnh vực xây dựng và đường bộ tại Khu kinh tế cửa khẩu quốc tế Bờ Y thuộc phạm vi quản lý của Ủy ban nhân dân tỉnh sử dụng NSNN từ nguồn kinh phí chi thường xuyên; Số 834/QĐ-UBND ngày 27 tháng 8 năm 2020 về việc phê duyệt điều chỉnh Dự toán chi phí dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước tại Khu kinh tế cửa khẩu quốc tế Bờ Y;*

*Căn cứ Thông báo số 26/TB-BQLKKT ngày 11 tháng 5 năm 2021 của Ban quản lý Khu kinh tế Kết luận cuộc họp về triển khai thực hiện Nghị định số 32/2019/NĐ-CP của Chính phủ đối với dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách Nhà nước tại Khu kinh tế cửa khẩu quốc tế Bờ Y;*

*Theo đề nghị của Trưởng phòng Kế hoạch tổng hợp.*

## **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định Quản lý dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách Nhà nước trên địa bàn Khu kinh tế cửa khẩu quốc tế Bờ Y.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 6 năm 2021.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng; Trưởng các phòng, đơn vị trực thuộc Ban quản lý Khu kinh tế; Các đơn vị cung ứng dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách Nhà nước trên địa bàn Khu kinh tế cửa khẩu quốc tế Bờ Y và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

***Nơi nhận:***

- Sở Tài chính (*Báo cáo*);
- Như Điều 3 (*Thực hiện*);
- Ban biên tập Trang TTĐT (*Đăng tin*);
- Lưu: VT, KHTH (*Vũ*).

**KT. TRƯỞNG BAN  
PHÓ TRƯỞNG BAN**

**Vũ Mạnh Hải**

## QUY ĐỊNH

### Quản lý dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách Nhà nước trên địa bàn Khu Kinh tế cửa khẩu quốc tế Bờ Y

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-BQLKKT ngày /6/2021 của BQL Khu kinh tế)

## Chương I:

### QUY ĐỊNH CHUNG

#### Điều 1. Phạm vi điều chỉnh:

Quy định này áp dụng cho việc quản lý dịch vụ công ích trên địa bàn Khu kinh tế cửa khẩu quốc tế Bờ Y. Các dịch vụ công ích quy định tại quy định này gồm:

1. Thu gom, phân loại, vận chuyển chất thải rắn, vệ sinh công cộng;
2. Quản lý công viên, trồng và quản lý chăm sóc cây xanh, hoa cảnh vỉa hè, đường phố, dải phân cách, vòng xoay;
3. Duy trì hệ thống thoát nước đô thị;
4. Duy trì hệ thống chiếu sáng đô thị;
5. Quản lý, bảo trì kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ.

#### Điều 2. Đối tượng áp dụng:

Các tổ chức, cá nhân có liên quan đến lĩnh vực quản lý, cung ứng dịch vụ công ích trên địa bàn Khu kinh tế cửa khẩu quốc tế Bờ Y.

## Chương II:

### QUY ĐỊNH CỤ THỂ

#### Điều 3. Lựa chọn phương thức cung ứng dịch vụ công ích:

1. Phương thức thực hiện cung ứng dịch vụ công ích thực hiện theo quy định tại Điều 6 Nghị định số 32/2019/NĐ-CP ngày 10 tháng 4 năm 2019 của Chính phủ quy định giao nhiệm vụ, đặt hàng hoặc đấu thầu cung cấp sản phẩm, dịch vụ công sử dụng ngân sách nhà nước từ nguồn kinh phí chi thường xuyên

2. Việc lựa chọn phương thức cung ứng dịch vụ công ích được thực hiện theo quy định tại Quyết định số 207/QĐ-UBND ngày 10 tháng 3 năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ủy quyền thực hiện dịch vụ sự nghiệp công trong lĩnh vực xây dựng và đường bộ tại Khu kinh tế cửa khẩu quốc tế Bờ Y thuộc

phạm vi quản lý của Ủy ban nhân dân tỉnh sử dụng NSNN từ nguồn kinh phí chi thường xuyên.

**Điều 4. Cơ chế giám sát, đánh giá, kiểm định chất lượng sản phẩm, dịch vụ công:**

Đánh giá, kiểm định chất lượng sản phẩm, dịch vụ công phải căn cứ vào tiêu chí, tiêu chuẩn chất lượng sản phẩm, dịch vụ của cơ quan có thẩm quyền ban hành.

Trong quá trình đánh giá, kiểm định chất lượng sản phẩm, dịch vụ công nếu có những tồn tại khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện phải báo cáo kịp thời với Lãnh đạo Ban.

Cơ chế quy định tại điều này sẽ được điều chỉnh, bổ sung ngay sau khi Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Cơ chế giám sát, đánh giá, kiểm định chất lượng sản phẩm, dịch vụ công áp dụng trên địa bàn tỉnh.

**Điều 5. Quy chế kiểm tra, nghiệm thu sản phẩm, dịch vụ công:**

1. Công tác kiểm tra, nghiệm thu khối lượng, chất lượng dịch vụ công ích được tổ chức định kỳ theo quy định, hoặc đột xuất theo hợp đồng đã được ký kết.

2. Hồ sơ và thành phần nghiệm thu:

a) Hồ sơ nghiệm thu:

Sổ nhật ký, biên bản nghiệm thu. Nội dung nghiệm thu phải chi tiết cho từng dịch vụ công ích, phải thể hiện đầy đủ các tiêu chí: Khối lượng sản phẩm dịch vụ công ích đã thực hiện; chất lượng công việc đã hoàn thành; thông số kỹ thuật theo đúng quy định của nhà nước.

b) Thành phần tham gia trong hồ sơ nghiệm thu:

- Nghiệm thu theo ngày bằng hình thức sổ nhật ký: Đơn vị cung ứng dịch vụ công ích tự tổ chức ghi sổ nhật ký.

- Nghiệm thu tháng: Gồm các đơn vị giám sát của Ban quản lý Khu kinh tế (*Phòng Kế hoạch Tổng hợp và Phòng Quản lý Xây dựng, Tài nguyên, Môi trường*) và đơn vị thực hiện hợp đồng dịch vụ công ích.

- Nghiệm thu định kỳ hàng quý, nghiệm thu theo công việc phát sinh: Phòng Kế hoạch Tổng hợp và Phòng Quản lý Xây dựng, Tài nguyên và Môi trường và đơn vị thực hiện cung ứng dịch vụ công ích.

- Nghiệm thu giá trị thực hiện dịch vụ công ích hàng năm: Đại diện các Phòng Kế hoạch Tổng hợp; Phòng Quản lý Xây dựng, Tài nguyên và Môi trường và đơn vị thực hiện cung ứng dịch vụ công ích.

c) Yêu cầu trong công tác nghiệm thu:

Nghiệm thu đảm bảo đúng thực tế, đúng thời điểm và kịp thời, các yêu cầu về kỹ thuật theo đúng quy định hiện hành của nhà nước.

### 3. Thời gian nghiệm thu:

- Nghiệm thu hàng tháng: Từ ngày 01 đến ngày 05 của tháng tiếp theo; thời gian nghiệm thu tháng cuối quý thực hiện cùng thời điểm nghiệm thu hàng quý;

- Nghiệm thu hàng quý: Từ ngày 01 đến ngày 05 của tháng liền kề tháng cuối quý;

- Nghiệm thu năm: Nghiệm thu vào tuần đầu tiên của năm tiếp theo trên cơ sở hợp đồng đã ký (*thời gian để tính 01 năm bắt đầu từ ngày ký hợp đồng*).

Quy chế quy định tại điều này sẽ được điều chỉnh, bổ sung ngay sau khi Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy chế giám sát, đánh giá, kiểm định chất lượng sản phẩm, dịch vụ công ích áp dụng trên địa bàn tỉnh.

### **Điều 6. Nguyên tắc tạm ứng, thanh toán, quyết toán:**

#### 1. Tạm ứng kinh phí: 04 lần:

- Lần 01: Sau khi ký hợp đồng, Bên A tạm ứng cho Bên B số tiền tương đương 25% phần giá trị hợp đồng Bên A thanh toán cho Bên B. Số tiền tạm ứng này sẽ được Bên A thu hồi 100% để hoàn ứng tại lần thanh toán thứ nhất;

- Lần 02: Vào đầu tháng 04 hàng năm, Bên A tạm ứng cho Bên B số tiền tương đương 25% phần giá trị hợp đồng Bên A thanh toán cho Bên B. Số tiền tạm ứng này sẽ được Bên A thu hồi 100% để hoàn ứng tại lần thanh toán thứ 2;

- Lần 03: Vào đầu tháng 07 hàng năm, Bên A tạm ứng cho Bên B số tiền tương đương 25% phần giá trị hợp đồng Bên A thanh toán cho Bên B. Số tiền tạm ứng này sẽ được Bên A thu hồi 100% để hoàn ứng tại lần thanh toán thứ 3;

- Lần 4 : Vào đầu tháng 10 hàng năm, Bên A tạm ứng cho Bên B số tiền tương đương 25% phần giá trị hợp đồng Bên A thanh toán cho Bên B. Số tiền tạm ứng này sẽ được Bên A thu hồi 100% để hoàn ứng sau khi thống nhất giá trị thanh toán lần 4.

#### 2. Thanh toán:

- Hồ sơ các đợt thanh toán thực hiện theo đúng quy định hiện hành của nhà nước.

- Thời gian thanh toán: Sau khi nghiệm thu.

- Hình thức thanh toán: Chuyển khoản 100% giá trị được nghiệm thu.

- Đồng tiền thanh toán: Việt Nam đồng.

#### 3. Quyết toán:

Trong vòng 15 ngày sau khi nhận được biên bản nghiệm thu đã hoàn thành toàn bộ nội dung công việc theo Hợp đồng, đơn vị cung ứng dịch vụ công ích sẽ trình cho cơ quan đặt hàng 01 (Bộ) hồ sơ quyết toán với các tài liệu chi tiết theo mẫu mà cơ quan đặt hàng đã chấp thuận, bao gồm các tài liệu sau:

- Biên bản nghiệm thu công việc thuộc phạm vi Hợp đồng và công việc phát sinh (*nếu có*) ngoài phạm vi Hợp đồng;

- Bảng tính giá trị quyết toán Hợp đồng (*gọi là quyết toán A-B*), trong đó nêu rõ giá trị công việc hoàn thành theo Hợp đồng; giá trị, khối lượng công việc phát sinh (*nếu có*) ngoài phạm vi theo Hợp đồng đã ký, giá trị đã thanh toán và giá trị còn lại mà cơ quan đặt hàng có trách nhiệm thanh toán cho đơn vị cung ứng dịch vụ công ích;

- Hồ sơ nhật ký hằng ngày có xác nhận A-B;

- Thời hạn đơn vị cung ứng dịch vụ công ích giao nộp hồ sơ quyết toán Hợp đồng không được quá 60 ngày kể từ ngày nghiệm thu hoàn thành toàn bộ nội dung công việc cần thực hiện theo Hợp đồng, bao gồm cả công việc phát sinh (*nếu có*).

Việc thanh, quyết toán hợp đồng cung ứng dịch vụ công ích thực hiện theo khối lượng nghiệm thu thực tế và theo các quy định hiện hành.

#### **Điều 7. Thời gian thực hiện hợp đồng dịch vụ công ích:**

1. Đối với các dịch vụ công ích có tính chất thường xuyên:

a) Trường hợp đấu thầu: Thời gian thực hiện tối đa 03 (*ba*) năm, phân chia chi tiết từng năm làm cơ sở thanh, quyết toán theo niên độ ngân sách;

b) Trường hợp đặt hàng: Thời gian thực hiện tối đa 12 (*mười hai*) tháng và phù hợp với niên độ ngân sách.

2. Đối với các dịch vụ công ích có tính chất không thường xuyên:

Cơ quan có thẩm quyền quyết định thời gian thực hiện gói thầu phù hợp với quy mô, tính chất của từng gói thầu.

3. Thời gian hoàn thành quy trình lựa chọn đơn vị cung ứng dịch vụ công ích của năm sau, chậm nhất là ngày 31 tháng 12 hàng năm.

#### **Điều 8. Tổ chức thực hiện các dịch vụ công ích đô thị:**

1. Sau khi được Ủy ban nhân dân tỉnh giao dự toán hàng năm, Ban quản lý Khu kinh tế quyết định phương thức và tổ chức lựa chọn đơn vị cung ứng dịch vụ công ích theo quy định.

2. Sau khi có Quyết định lựa chọn đơn vị cung ứng dịch vụ công ích, Ban quản lý Khu kinh tế tổ chức ký hợp đồng với đơn vị cung ứng các dịch vụ công ích đã được lựa chọn tại Khoản 1 Điều này.

3. Căn cứ Hợp đồng cung ứng dịch vụ công ích đã được ký kết, các tổ chức, cá nhân có trách nhiệm thực hiện cung ứng các dịch vụ công ích đảm bảo đúng quy trình và yêu cầu theo quy định.

4. Khi kết thúc các nhiệm vụ theo hợp đồng, cơ quan đặt hàng phối hợp với đơn vị cung ứng các dịch vụ công ích tổ chức nghiệm thu các sản phẩm dịch vụ công ích đã thực hiện và thanh lý hợp đồng với các tổ chức, cá nhân theo đúng quy định.

## **Chương III: TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

### **Điều 9. Các phòng, đơn vị trực thuộc:**

- Phòng Kế hoạch Tổng hợp: Có trách nhiệm quản lý, giám sát quá trình thực hiện hợp đồng (về quy trình, khối lượng, thời gian và chất lượng sản phẩm) đối với các dịch vụ công ích do các tổ chức, cá nhân thực hiện.

- Phòng Quản lý Quy hoạch, Xây dựng, Tài nguyên và Môi trường: Có trách nhiệm tham gia công tác đánh giá, kiểm định chất lượng và nghiệm thu các sản phẩm, dịch vụ công ích theo Quy định này.

### **Điều 10. Đơn vị cung ứng dịch vụ công ích:**

1. Tổ chức cung ứng dịch vụ công ích theo đúng hợp đồng đã ký kết, đảm bảo quy trình kỹ thuật và chất lượng theo quy định.

2. Lập kế hoạch cụ thể khối lượng dịch vụ công ích thực hiện hàng ngày, tuần, tháng, quý, năm gửi về Ban quản lý Khu kinh tế (qua Phòng Kế hoạch Tổng hợp) để có cơ sở kiểm tra, giám sát.

3. Chịu trách nhiệm trước pháp luật về đảm bảo an toàn lao động, an toàn giao thông, an toàn về phòng chống cháy, nổ trong quá trình thực hiện các dịch vụ công ích.

4. Thực hiện nghiêm các quy định về quản lý đô thị, giữ gìn, bảo vệ tài sản nhà nước trong quá trình cung ứng dịch vụ công ích.

5. Chấp hành việc kiểm tra, giám sát của các Phòng chuyên môn thuộc Ban quản lý Khu kinh tế trong quá trình thực hiện cung ứng các dịch vụ công ích. Phản ánh kịp thời những tồn tại khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện dịch vụ công ích trên địa bàn.

6. Phối hợp với chính quyền địa phương để quy định cụ thể về vị trí, địa điểm, thời gian thu gom chất thải rắn sinh hoạt.

7. Triển khai công tác nghiệm thu các sản phẩm dịch vụ công ích trên địa bàn khi có yêu cầu của cấp có thẩm quyền.

### **Điều 11. Quy định chuyển tiếp:**

Đối với các nhiệm vụ, nội dung công việc đã tổ chức lựa chọn đơn vị cung ứng dịch vụ công ích trước ngày Quy định này có hiệu lực và đang trong thời gian thực hiện hợp đồng thì tiếp tục thực hiện đến hết ngày 31 tháng 5 năm 2021. Từ ngày 01 tháng 6 năm 2021 trở về sau, triển khai thực hiện theo các nội dung của quy định này và các quy định hiện hành của nhà nước có liên quan.

### **Điều 12. Sửa đổi, bổ sung Quy định:**

Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có phát sinh, vướng mắc, đề nghị tổ chức, cá nhân báo cáo Lãnh đạo Ban quản lý Khu kinh tế tỉnh (qua Phòng Kế hoạch Tổng hợp) xem xét sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./.

---